

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2022/HS-ST**

Ngày: 17/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Trung

Bà Trần Thị Thu Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Trần Thị Hương Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2022/QĐXXST ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Kim T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 02 năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp x, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trần Thị E, sinh năm: 1953; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có chồng là anh Nguyễn Quốc L, sinh năm: 1981 (đã ly hôn); Có 06 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 07/8/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai - Có mặt;

2. Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác: T1 còi), sinh ngày 07 tháng 4 năm 1994 tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn M1, sinh năm(chưa rõ) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm (chưa rõ); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày ngày 08/8/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai - Có mặt;

3. Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Tùng), sinh ngày 28 tháng 4 năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Ánh H, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là chị Trần Thị Mộng H1, sinh năm 1992 (đã ly dị) và có 01 con sinh năm 2014. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 27/12/ 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra quyết định số 14/QĐ-TA, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời gian là 18 tháng. Chấp hành xong ngày 07/3/2019.

Bị cáo bị bắt ngày ngày 07/8/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai - Có mặt;

4. Trần Thanh D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 12 năm 2000 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh T, sinh năm 1977 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày ngày 06/8/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai – Có mặt;

5. Lê Thanh B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K, đã chết và bà Đào Thị C, sinh năm 1972; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Lê Thị Minh A2, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2020. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 16/01/ 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra quyết định số 13/QĐ-TA, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời gian là 12 tháng. Chấp hành xong ngày 29/11/2018.

Nhân thân: Ngày 20/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 06 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2016. Chấp hành án hình phạt tù ngày 17/9/2016. Đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt ngày 07/8/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai – Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Diệp Thị Kim L3, sinh năm 1984 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Thạch L4, sinh năm 2002 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố K 1, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Giang Q, sinh năm 1989 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố K 1, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

3. Chị Nguyễn Hoàng Phi A3, sinh năm 1994 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

4. Ông Hoàng Ngọc M3, sinh năm 1988 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

5. Ông Danh Cu T4, sinh năm 1990 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

6. Ông Phan Trí N1, sinh năm 1981 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp x, xã A2, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

7. Anh Huỳnh Văn H5, sinh năm 2000 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

- *Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn*

T1: Luật sư Hà Mạnh T6, thuộc Văn phòng luật sư Hà Mạnh T6 - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai - Có mặt;

Địa chỉ: Văn phòng luật sư Hà Mạnh T6, khu phố x, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn S, Lê Thanh B và Trần Thanh D là những người nghiện chất ma túy. Vào đầu năm 2019, bị cáo Trần Thị Kim T và bị cáo Nguyễn Văn T1 thuê phòng trọ tại ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai sống như vợ chồng. Từ tháng 6/2020 đến ngày 07/8/2020, bị cáo T đã 03 lần, mỗi lần nhận 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng khoảng 50 gam của 01 đối tượng tên Tx (không rõ họ tên) ở phường X, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, mang về phòng trọ cùng bị cáo Nguyễn Văn T1 sử dụng một ít và phân ra thành nhiều gói nhỏ, bị cáo T giao bị cáo T1 cất giấu ma túy và bán ma túy cho những người nghiện khi bị cáo T vắng nhà, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 09/6/2020, Tx cùng một người bạn (không rõ họ tên địa chỉ) đến nhà trọ của bị cáo T tại ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, đưa cho T 01 gói ma túy khối lượng khoảng 50 gam rồi hướng dẫn cho bị cáo T cách phân chia ma túy để bán cho những người nghiện, phân chia xong bị cáo T 02 lần mang bán cho bị cáo Nguyễn Văn S, mỗi lần 01 gói (không

xác định khối lượng), giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào đầu tháng 6/2020 và giữa tháng 6/2020 (không nhớ ngày); Bán cho Nguyễn Hoàng Phi A, sinh năm: 1994, nơi cư trú: ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai 02 lần, mỗi lần 01 gói (không xác định khối lượng), giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) vào tháng 6/2020 (không nhớ ngày); Bán cho Hoàng Ngọc M3, sinh năm: 1988, nơi cư trú: ấp x, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, 01 lần 01 gói ma túy (không xác định khối lượng), giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) vào cuối tháng 6/2020 (không nhớ ngày) và bán cho nhiều người nghiện không rõ họ tên địa chỉ. Số tiền thu được là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), bị cáo T đưa lại cho Tx và Tx trả công cho bị cáo T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Lần thứ hai: Vào đầu tháng 7/2020 (không nhớ ngày), Tx giao người bạn của Tx đến nhà bị cáo T đưa cho bị cáo T 01 gói ma túy khối lượng khoảng 50 gam để bị cáo T phân ra thành nhiều gói nhỏ cùng bị cáo Nguyễn Văn T1 sử dụng một ít, số ma túy còn lại bị cáo T đưa bị cáo T1 cất giấu và bán cho những người nghiện khi bị cáo T vắng nhà. Sau đó, bị cáo T mang bán cho bị cáo Nguyễn Văn S 02 lần, gồm 01 lần là ngày 30/7/2020, bán 01 gói (không xác định khối lượng), giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và lần 02 là ngày 06/8/2020, bán 01 gói (không xác định khối lượng), giá 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng); Bán cho Danh Cu Tx, sinh năm: 1990, nơi cư trú: ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, 03 lần, mỗi lần 01 gói (không xác định khối lượng), giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), trong đó lần 01 và lần 02 không nhớ ngày cụ thể, lần 03 bán cho Danh Cu Tx là ngày 05/8/2020.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn T1 mang bán cho bị cáo Nguyễn Văn S 02 lần, mỗi lần 01 gói (không xác định khối lượng), giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào khoảng tháng 7/2020 (không nhớ ngày) và bán cho Danh Cu Tx 03 lần, mỗi lần 01 gói (không xác định khối lượng), giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Số tiền thu được là 8.000.000đ (Tám triệu đồng), bị cáo T đưa lại cho bạn của Tx và bạn của Tx trả công cho bị cáo T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- Lần thứ ba: Vào ngày 07/8/2020, bạn của Tx mang đến nhà bị cáo T 01 gói ma túy khối lượng khoảng 50 gam, bị cáo T phân chia thành nhiều gói nhỏ cùng bị cáo T1 sử dụng một ít, số ma túy còn lại bị cáo T mang bán cho nhiều đối tượng khác không xác định được họ tên và địa chỉ và nhiều lần cho Phan Trí N, sinh năm: 1981, nơi cư trú: ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, ma túy để N1 sử dụng, đổi lại mỗi lần N1 đến thì mua sữa cho con của bị cáo T. Số tiền bán ma túy thu được là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) bị cáo T đưa cho bạn của Tx và được bạn của Tx trả công số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền bị cáo T thu lợi bất chính là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn S sau khi mua 04 lần ma túy của bị cáo Trần Thị Kim T và 02 lần mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T1. Bị cáo S mang về sử dụng một ít và đã 04 lần bán cho bị cáo Trần Thanh D gồm: Lần 01 là đầu tháng 7/2020 (không nhớ ngày), bị cáo S bán cho bị cáo D 01 gói (không xác định

khối lượng), giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); lần 02 là ngày 29/7/2020, bán 01 gói (không xác định khối lượng), giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Lần 03 là ngày 30/7/2020, bán 01 gói (không xác định khối lượng), giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); lần 04 là ngày 06/8/2020, bán 01 gói (không xác định khối lượng), giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), trong đó lần 4 là vào ngày 05/8/2020, bị cáo Lê Thanh B và bị cáo S hùn tiền mua của bị cáo Trần Thị Kim T 01 gói ma túy loại Methamphetamine (không xác định khối lượng), giá 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) để sử dụng một ít, số ma túy còn lại, ngày 06/8/2020 bị cáo B và bị cáo S bán lại cho bị cáo Trần Thanh D 01 gói (không xác định khối lượng), giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Thanh D sau khi 03 lần mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn S và 01 lần mua ma túy của bị cáo S và bị cáo Lê Thanh B. Bị cáo D mang về sử dụng một ít và đã 03 lần bán cho Thạch L4, sinh năm 2002, nơi cư trú: khu phố K1, phường P, thành phố Biên Hòa và Giang Q, sinh năm 1989, nơi cư trú: khu phố K 1, phường P, thành phố Biên Hòa, gồm: Lần 01 là ngày 29/7/2020, bán 01 gói (không xác định khối lượng), giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); lần 02 là ngày 30/7/2020, bán 01 gói (không xác định khối lượng), giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); lần 03 là ngày 06/8/2020, tại Hương lộ XX thuộc ấp x, xã A, huyện Long Thành, bị cáo D đang bán cho Thạch L4 và Giang Q 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0395 gam với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thì bị Công an huyện Long Thành phát hiện bắt quả tang thu giữ: 01 đoạn ống nhựa được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô Biển số: 60Y1 – 9686.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Trần Thị Kim T tại ấp 5, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, thu giữ: 11 gói và 22 đoạn ống hút ngắn, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Tại kết luận giám định số 1588/KLGD-PC09 ngày 11/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận (ma túy thu của bị cáo Trần Thị Kim T):

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,5270 gam loại Methamphetamine.
- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,5318 gam loại Methamphetamine.
- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5271 gam loại Methamphetamine.
- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,0208 gam loại Methamphetamine.
- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M5) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,8529 gam loại Methamphetamine.
- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M6) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,1173 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M7) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 73,8365 gam loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 1589/KLGD-PC09 ngày 11/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận (ma túy thu của Thạch L4 và Giang Q): Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0395 gam loại Methamphetamine (Bút lục số 19).

Tại bản Cáo trạng số 1984/CT-VKS-P1 ngày 02/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Thị Kim T và bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Trần Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lê Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại lớn cho cộng đồng và việc bài trừ ma túy của Nhà nước nên cần phải có mức án nghiêm, đủ sức răn đe, phù hợp với vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhưng xét các bị cáo có các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn T1, Trần Thanh D chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Thanh B chưa có tiền án là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo Trần Thị Kim T và Nguyễn Văn T1 phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo:

Bị cáo Trần Thị Kim T mức án từ 17 (mười bảy) năm đến 18 (mười tám) năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 mức án từ 16 (mười sáu) năm đến 17 (mười bảy) năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù.

Bị cáo Trần Thanh D mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Bị cáo Lê Thanh B mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị xem xét giải quyết theo quy định.

- Luật sư Hà Mạnh Tường bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn T1 theo luật định phát biểu:

Viện kiểm sát truy tố tội danh và điều luật là đúng quy định của pháp luật đối với bị cáo T và bị cáo T1. Tuy nhiên, vai trò cầm đầu là một đối tượng tên Tx mới là chủ mưu, đối tượng tên Tx đã trả công cho bị cáo T để thực hiện hành vi mua bán ma túy, bị cáo T phạm tội do phụ thuộc vào đối tượng tên Tx. Hoàn cảnh của bị cáo T khó khăn, phải nuôi con nhỏ (05 người con) và bị cáo bị nghiện ma túy. Riêng bị cáo T1 sống chung như vợ chồng với bị cáo T, vai trò của bị cáo T1 thấp hơn bị cáo T, việc giúp sức của bị cáo T1 là bộc phát chứ không có bàn bạc cụ thể với bị cáo T từ trước.

Luật sư thông nhất về các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết các bị cáo bị phụ thuộc vào đối tượng tên Tx.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi và vai trò của các bị cáo thực hiện trong vụ án:

Từ tháng 6/2020 đến ngày 07/8/2020, bị cáo Trần Thị Kim T đã có hành vi 03 lần nhận khoảng 150gam ma túy loại Methamphetamine của đối tượng tên Tx (không rõ họ tên, địa chỉ) tại ấp x, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo T đã phân thành nhiều gói nhỏ cùng bị cáo Nguyễn Văn T1 sử dụng một ít, số ma túy còn lại bị cáo T giao bị cáo T1 cất giấu và bị cáo T1 mang bán cho những người nghiện khi bị cáo T vắng nhà, cụ thể bị cáo T đã 10 lần bán cho bị cáo Nguyễn Văn S, Phan Trí N1, Hoàng Ngọc M3, Danh Cu Tx và Nguyễn Hoàng Phi A3, mỗi lần 01 gói với số tiền từ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đến 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn T1 đã 05 lần bán cho bị cáo Nguyễn Văn S, Danh Cu Tx, mỗi lần 01 gói ma túy với số tiền từ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đến 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng), bị cáo T thu lợi bất chính số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn

đồng). Khám xét tại nhà bị cáo T và bị cáo T1 thu giữ 90,4134 gam ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi 04 lần mua ma túy của bị cáo Trần Thị Kim T và 02 lần mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T1 mang về sử dụng một ít và đã 04 lần bán cho bị cáo Trần Thanh D, mỗi lần 01 gói với giá từ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), trong đó lần 04 là vào ngày 05/8/2020, bị cáo Lê Thanh B và bị cáo Nguyễn Văn S hùn tiền mua của bị cáo Trần Thị Kim T 01 gói ma túy (không xác định khối lượng) loại Methamphetamine, giá 480.000đ để sử dụng một ít, số ma túy còn lại, ngày 06/8/2020 bị cáo B và bị cáo S bán lại cho bị cáo Trần Thanh D 01 gói (không xác định khối lượng), giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Thanh D đã có hành vi 03 lần mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn S, 01 lần mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Lê Thanh B. Bị cáo D mang về sử dụng một ít và đã 03 lần bán cho Thạch L4 và Giang Q, mỗi lần 01 gói ma túy với giá từ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Thị Kim T là người khởi xướng và thực hiện tích cực hành vi mua bán ma túy loại Methamphetamine. Khi bị bắt thu giữ 90,4134gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo T và thu 0,0395 gam ma túy loại Methamphetamine của Thạch L4 và Giang Q.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 là người có hành vi giúp sức tích cực mua bán 90,4134 gam ma túy loại Methamphetamine thu của bị cáo T và 0,0395 gam ma túy loại Methamphetamine thu của Thạch L4 và Giang Q.

Các bị cáo Nguyễn Văn S và Trần Thanh D là người thực hiện hành vi nhiều lần mua bán ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo Lê Thanh B là người thực hiện hành vi 01 lần mua bán ma túy loại Methamphetamine.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã hoàn hồ sơ cho Viện kiểm sát đề điều tra bổ sung, làm rõ số ma túy mà bị cáo T mua bán. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T với số lượng ma túy thu giữ được là 90,4134 gam ma túy loại Methamphetamine. Việc bị cáo T khai 03 lần mua ma túy của đối tượng tên Tx với khối lượng khoảng 150gam nhưng bị cáo không cân lại nên không có cơ sở buộc bị cáo T đã thực hiện hành vi mua bán 150gam ma túy loại Methamphetamine (theo hướng có lợi cho bị cáo).

Hành vi của các bị cáo Trần Thị Kim T và Nguyễn Văn T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn S và Trần Văn D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Thanh B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù

nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm, ai vi phạm sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc nhưng biết ma túy là mặt hàng siêu lợi nhuận, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý lao vào con đường phạm tội, thực hiện trót lọt nhiều lần hành vi mua ma túy tổng hợp mang về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm thu lợi bất chính. Thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, cần xử với mức án tương xứng.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng như sau:

- Bị cáo Trần Thị Kim T:

+ Tình tiết tăng nặng: Phạm tội nhiều lần.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, khi bị bắt thì bị cáo là phụ nữ có thai (bị cáo T sinh con ngày 26/4/2021 tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, đến ngày 27/5/2021 đại diện Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai đã đăng ký khai sinh cho con của bị cáo T tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Bị cáo Nguyễn Văn T1: Có vai trò đồng phạm với bị cáo T, là người giúp sức tích cực cho bị cáo T.

+ Tình tiết tăng nặng: Phạm tội nhiều lần.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn S:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo.

- Bị cáo Trần Thanh D:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, nhân thân tốt.

- Bị cáo Lê Thanh B:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa theo luật định cho các bị cáo Trần Thị Kim T và Nguyễn Văn T1 phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ nên được chấp nhận. Riêng ý kiến luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo vì các bị cáo là người bị phụ thuộc vào đối tượng tên Tx là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với tất cả số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 1588/KLGD-PC09 ngày 11/8/2020; số 1589/KLGD-PC09 ngày 11/8/2020) và 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số thuê bao 0399699250 thu giữ của bị cáo Lê Thanh B; 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số thuê bao 0377487890 thu giữ của bị cáo Trần Thanh D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số thuê bao 0908440861 thu giữ của bị cáo Trần Thị Kim T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số thuê bao 0978971673 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T1 cùng chiếc xe mô tô Biển số: 67K8 - 8023 thu giữ của bị cáo Trần Thanh D, là công cụ phương tiện mà các bị can đã sử dụng để hoạt động mua bán ma túy.

- Trả lại cho Thạch L4 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám.

- Buộc bị cáo Trần Thị Kim T giao nộp để sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) do bị cáo thu lợi bất chính.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Trần Thị Kim T để đảm bảo thi hành án (theo giấy nộp tiền tại cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai ngày 02/3/2021).

- Đối với chiếc xe 60Y1 – 9686 thu giữ của Thạch L4. Qua xác minh xác định là xe của anh Ngô Hồng L cho Thạch L4 mượn sử dụng không biết L4 dùng đi mua ma túy nên Công an huyện Long Thành đã giao trả Ngô Hồng L.

- Đối với đối tượng tên Tx và bạn của Tx (không rõ tên họ, địa chỉ) là người giao ma túy cho bị cáo T đi bán cho những người nghiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

- Đối với Thạch L4 và Giang Q là người mua ma túy của các bị cáo S, B; Phan Trí N1, Hoàng Ngọc M3, Danh Cu Tx và Nguyễn Hoàng Phi A3 là người mua ma túy của bị cáo T, T1. Công an Công an huyện Long Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn S, Trần Thanh D và Lê Thanh B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Riêng bị cáo Trần Thị Kim T áp dụng thêm điểm n, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim T **18 (mười tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 **16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh D **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh B **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy tất cả số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định gồm: 01 (một) gói niêm phong số 1588/KLGD-PC09 ngày 11/8/2020 (tên đối tượng Trần Thị Kim T-1983); 01 (một) gói niêm phong số 1589/KLGD-PC09 ngày 11/8/2020 (tên đối tượng Thạch L4-2002, Giang Q-1989) và 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số thuê bao 0399699250 thu giữ của bị cáo Lê Thanh B; 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số thuê bao 0377487890 thu giữ của bị cáo Trần Thanh D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số thuê bao 0908440861 thu giữ của bị cáo Trần Thị Kim T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số thuê bao 0978971673 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T1 cùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ có biển số: 67K8-8023, số máy VTT1P52FMH-137281, số khung VTTDCH0A4TT137281 thu giữ của bị cáo Trần Thanh D, là công cụ phương tiện mà các bị can đã sử dụng để hoạt động mua bán ma túy.

- Trả lại cho Thạch L4 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám.

- Buộc bị cáo Trần Thị Kim T giao nộp số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Trần Thị Kim T để đảm bảo thi hành án (theo giấy nộp tiền tới Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai ngày 02/3/2021).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NK21/058 ngày 02/3/2021 giữa Cơ quan điều tra PC 04 – Công an Đồng Nai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai - Bị cáo;
- Các đương sự - Luật sư;
- PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương